

“ĐẢNG LÀ VĂN MINH” - TỪ QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH ĐẾN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV

TRẦN THỊ MINH TUYẾT^(*)

Ngày nhận bài: 08/01/2026 Ngày thẩm định: 12/01/2026 Ngày duyệt đăng: 24/01/2026

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam là “người cầm lái” của dân tộc Việt Nam nên Hồ Chí Minh đã yêu cầu “Đảng là văn minh”. Vai trò, sứ mệnh dẫn dắt dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới đòi hỏi Đảng phải phát huy hơn nữa đặc tính “văn minh” mà Hồ Chí Minh đã đề ra. Minh định luận điểm “Đảng là văn minh” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong Dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng để xác định tiêu chí và giải pháp nhằm nâng cao đặc tính “văn minh” của Đảng trong giai đoạn hiện nay là mục đích của bài viết này.

Từ khóa: Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV; “Đảng là văn minh”; Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề
Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, nổi bật nhất là luận điểm “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” với hàm ý nhấn mạnh đặc trưng bản chất và trách nhiệm phải trở thành biểu tượng của đạo đức và trí tuệ của Đảng. Kế thừa quan điểm đó, Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định mục tiêu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để Đảng “thật sự là đạo đức, là văn minh”, nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Việc lần đầu tiên mệnh đề “Đảng là văn minh” được đưa vào Văn kiện Đại hội chứng tỏ Đảng đã ý thức rõ ràng: để dẫn dắt dân tộc đến sự phồn vinh, hạnh phúc, điều

cần có ở Đảng không chỉ là đạo đức, mà còn là trí tuệ mãi tiếp được thể hiện ở lý tưởng cao cả, tầm nhìn sâu rộng, trình độ lãnh đạo khoa học, phương thức cầm quyền hiện đại và cách ứng xử nhân văn. Lúc này, minh định ý niệm “Đảng là văn minh” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng sẽ giúp chúng ta tìm ra tiêu chí, giải pháp nhằm nâng cao hàm lượng trí tuệ, đặc tính văn hóa của Đảng để qua đó, nâng cao sức mạnh, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

2. “Đảng là văn minh” trong quan điểm của Hồ Chí Minh

Hồ Chủ tịch là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta nên Người hiểu rõ điểm hạn chế của một đảng ra đời ở một nước nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong xã hội cũng như những chuẩn mực mà Đảng cần vươn tới để trở thành một đảng

^(*) GS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chân chính cách mạng. Cụm từ “Đảng là văn minh” được Hồ Chí Minh đưa ra trong *Bài nói tại Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng* (năm 1960), rằng: “Đảng ta vĩ đại như biển rộng, như núi cao/ Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao nhiêu tình/ Đảng ta là đạo đức, là văn minh”⁽¹⁾. Từ “văn minh” nếu theo lối triết tự thì “văn” là cái đẹp, “minh” là “sáng”, do đó, “văn minh” là sự tỏa sáng của cái đẹp, cái tiến bộ. Khi nói “Đảng là văn minh” là nói đến sự ưu việt, tiến bộ về mọi phương diện của Đảng. Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện tư tưởng ở lời nói, mà còn trong hành động. Mặc dù Người chưa bao giờ luận giải một cách cụ thể, rõ ràng đâu là các tiêu chí của một Đảng văn minh, nhưng từ các bài viết, bài nói và công tác rèn luyện Đảng trong gần 40 năm của Người, có thể rút ra đặc tính “văn minh” của Đảng thể hiện trên các phương diện chính sau:

Thứ nhất, tính văn minh bắt nguồn từ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh thấu hiểu vai trò của lý luận cách mạng đối với sự tồn vong của một đảng cách mạng, rằng, “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽²⁾. Coi chủ nghĩa Mác - Lênin là ngọn cờ tư tưởng của Đảng nên Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Từ thực tế khách quan đó, Hồ Chí Minh đã khái quát quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”⁽³⁾. Nói về vai trò nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: “Lênin đã để lại cho chúng tôi một kho tàng quý báu vô ngần: học thuyết của

Người về cơ sở tư tưởng, về những nguyên tắc tổ chức, về lý luận và sách lược của đảng cách mạng. Chủ nghĩa Lênin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi”⁽⁴⁾. Được mệnh danh là học thuyết cách mạng nhất trong các học thuyết khoa học và khoa học nhất trong các học thuyết cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin khi trở thành “vũ khí không gì thay thế”⁽⁵⁾ và có vai trò “soi phương hướng, đường lối”⁽⁶⁾ cho cách mạng Việt Nam thì đặc tính khoa học, cách mạng, nhân văn từ nền tảng tư tưởng đã tạo ra đặc tính “văn minh” của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, tính văn minh nằm ở lý tưởng giải phóng con người, mang lại hạnh phúc cho con người

Đảng ra đời khi dân tộc Việt Nam đang rơi vào sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước, giai cấp lãnh đạo và “màu cờ đờ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”⁽⁷⁾. Đặc tính văn minh của Đảng bắt nguồn từ mục tiêu lật đổ chế độ thực dân - phong kiến phản động, thối nát và xây dựng một xã hội tiến bộ, không còn cảnh người bóc lột người. Nói về lý tưởng của Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”⁽⁸⁾. Khi trở thành đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Đảng ta là một đảng cách mạng, ngoài lợi ích của nhân dân và giai cấp công nhân, Đảng ta không có lợi ích nào khác”⁽⁹⁾. Coi lợi ích của dân là tối thượng và đảng viên của Đảng là người đầy tớ trung thành của dân, trong *Di chúc*, Người đã căn dặn: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi

chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”⁽¹⁰⁾. Trong sự biến thiên của lịch sử, các đảng phái, giai cấp có thể bị tiêu vong, nhưng dân tộc và nhân dân thì trường tồn. Vì vậy, chỉ khi lấy lợi ích của dân tộc, nhân dân làm mục tiêu lý tưởng, Đảng mới có thể đồng hành cùng dân tộc. “Văn minh” đồng nghĩa với tiến bộ và đối lập với phản động nên sự trong sáng, cao thượng trong mục tiêu, lý tưởng diệt trừ cái xấu, cái ác, giải phóng con người đã tạo nên đặc tính văn minh của Đảng.

Thứ ba, tính văn minh thể hiện trong phương thức lãnh đạo đúng đắn của Đảng

Nói đến phương thức lãnh đạo của Đảng là nói đến tổng thể các hình thức, phương pháp, cách thức, quy chế, quy trình, phong cách lãnh đạo, lễ lối làm việc,... mà Đảng sử dụng để tác động vào các đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng đã đề ra. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, câu hỏi “Lãnh đạo đúng nghĩa là thế nào?”⁽¹¹⁾ đã được Hồ Chí Minh trả lời rằng: Lãnh đạo đúng trước hết là “quyết định mọi điều cho đúng”, là “tổ chức thi hành cho đúng” và là “kiểm soát đúng”, nhưng cả ba công việc đó chỉ có thể thành công nếu biết dựa vào dân. Từ đó, Người rút ra kết luận: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”⁽¹²⁾. Sự nghiệp cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng rất gian nan: khi làm cách mạng dân tộc dân

chủ nhân dân thì phải đối đầu với cường địch; khi làm cách mạng xã hội chủ nghĩa thì đi từ xuất phát điểm quá thấp và luôn bị lực lượng phản động chống phá. Gánh sứ mệnh là “người cầm lái” của dân tộc, trong xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, Đảng đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm cách mạng của các nước

anh em vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, không ngừng nâng cao khả năng dự báo chiến lược, nỗ lực tạo sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân, phát huy sức mạnh vô địch của nhân dân. Nhờ đó, đường lối của Đảng không chỉ thuận

lòng dân, hợp thời đại, mà còn có vai trò dẫn dắt các dân tộc thuộc địa trên toàn thế giới. Thực tiễn là thước đo của chân lý; tầm cao trí tuệ và bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng - nguyên nhân quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là biểu hiện chân xác cho đặc tính văn minh của Đảng.

Thứ tư, đặc tính văn minh thể hiện trong việc thực hành các nguyên tắc của Đảng và tinh thần đổi mới

Văn minh luôn đối lập với độc đoán, chuyên quyền nên dân chủ là đặc tính của một đảng chân chính cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của dân chủ trong Đảng là “dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau”⁽¹³⁾ và dân chủ trong Đảng là điều kiện để thực thi dân chủ trong xã hội. Dân chủ trong Đảng thực chất là quyền tham gia của mỗi đảng viên trong mọi hoạt động của Đảng, là sự bình đẳng của tất cả đảng viên trước Điều lệ Đảng và nghị quyết của Đảng. Nguyên tắc

Nói về lý tưởng của Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”. Khi trở thành đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Đảng ta là một đảng cách mạng, ngoài lợi ích của nhân dân và giai cấp công nhân, Đảng ta không có lợi ích nào khác”. Coi lợi ích của dân là tối thượng và đảng viên của Đảng là người dày tớ trung thành của dân.

dân chủ cho phép mọi đảng viên được bày tỏ ý kiến của mình, do đó sẽ ngăn chặn hiện tượng “độc tôn chân lý”. Vì thế, nguyên tắc dân chủ đã thể hiện bản chất khoa học của Đảng với việc khuyến khích đảng viên tìm tòi chân lý, tôn trọng sự thật, khoan dung văn hóa. Tuy nhiên, một đảng chính trị không phải là một câu lạc bộ; nó phải có kỷ luật nghiêm minh để điều tiết hành vi của đảng viên, buộc họ tự giác tuân thủ các quy định của Đảng. Do đó, “kỷ luật trong dân chủ, dân chủ phải có kỷ luật”⁽¹⁴⁾ là một biểu hiện rõ nét cho đặc tính văn minh của Đảng.

Văn minh luôn đối lập với cái ác, cái xấu nên phê bình và tự phê bình là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng để “phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi”⁽¹⁵⁾. Nói với Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽¹⁶⁾; nói với cán bộ, đảng viên thì Người căn dặn rằng: “Muốn thành cán bộ tốt, phải có tinh thần tự chỉ trích”⁽¹⁷⁾. Sự thẳng thắn, trung thực trong tự phê bình và phê bình thể hiện bản lĩnh, dũng khí, sự chính trực của một Đảng dám nhìn thẳng sự thật, nói đúng sự thật, cầu tiến bộ. Tuy nhiên, hiệu quả của tự phê bình và phê bình phụ thuộc rất lớn vào cách thức tiến hành. Con người có văn hóa thường nghiêm với mình và khoan thứ với người nên Hồ Chí Minh yêu cầu đảng viên phải tự phê bình trước khi phê bình, chỉ “phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”⁽¹⁸⁾ và cán bộ lãnh đạo phải làm gương. Văn hóa phê bình theo phương châm “phê bình không chỉ cần đúng mà còn cần khéo” để không làm tổn thương đồng chí của mình dẫn đến sự chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ cũng thể hiện rõ đặc tính văn minh của Đảng.

Văn minh luôn đối lập với sự chia rẽ, phân liệt, hỗn loạn nên đoàn kết, thống nhất là nguyên tắc trọng yếu của Đảng. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu “các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹⁹⁾. Nguyên tắc đó đặt ra yêu cầu người lãnh đạo phải là trung tâm của sự đoàn kết và không được mắc các căn bệnh tư túng, bè phái, địa phương chủ nghĩa. Hồ Chí Minh đã để lại hình mẫu về thực hành đoàn kết và đưa truyền thống đoàn kết của dân tộc lên một tầm cao mới.

Văn minh đối lập với lạc hậu, thủ cựu nên một Đảng chân chính cách mạng phải có tinh thần đổi mới, có “gan” sàng lọc, loại bỏ những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để xây dựng những điều mới mẻ, tốt tươi. V.I.Lênin từng nói, người cộng sản phải dũng cảm, linh hoạt “chọn một con đường khác để đi tới đích của chúng ta, nếu con đường cũ, trong một thời gian nhất định nào đó, xem ra không thích hợp nữa, không đi theo được nữa”⁽²⁰⁾. Kế thừa tinh thần đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, “tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tinh táo kiểm điểm những tư tưởng, hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tinh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”⁽²¹⁾. Nếu không sáng tạo, luôn cho những nhận thức cũ, chính sách cũ là “khuôn vàng, thước ngọc” thì Đảng sẽ không thể vươn tới cái mới, cái tiến bộ. Khi Hồ Chí Minh cho rằng, “cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi”⁽²²⁾ thì tinh thần sáng tạo, đổi mới, không ngừng vươn tới sự ưu việt, hoàn thiện chính là biểu hiện cho đặc tính văn minh của Đảng.

Thứ năm, đặc tính văn minh thể hiện ở cách ứng xử nhân văn của tổ chức đảng và từng đảng viên

Là một đảng chính trị, sau này là đảng cầm quyền, Đảng phải xử lý nhiều mối quan hệ:

với đồng chí của mình, với nhân dân và với các đảng anh em. Hồ Chí Minh khẳng định: Những người cách mạng là những người “đá tình, chí hiếu nhất”, giàu tình cảm nhất và vì giàu tình cảm mới đi làm cách mạng. Vì thế, họ phải biết yêu thương, tôn trọng con người và tình cảm đó phải thể hiện rõ qua cách ứng xử. Với đồng chí của mình - những người cùng chung một lý tưởng, một lẽ sống thì cần có “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁽²³⁾. Hồ Chí Minh còn cho rằng, “hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa”⁽²⁴⁾. Như vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh, tình yêu thương đồng chí là một thước đo về sự thấu hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin của người cộng sản.

Kế thừa tư tưởng “Dân là gốc của nước” trong văn hóa phương Đông và quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Nhân dân là cơ sở xã hội của Đảng, là động lực và cũng là mục tiêu của cách mạng. Vì thế, Đảng phải “gần dân, lắng nghe dân, học hỏi dân, trọng dân, thương dân và vì dân”. Ngược lại, nếu Đảng “không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”⁽²⁵⁾. Trở thành đảng cầm quyền mà không quan cách, kiêu ngạo, biết “dựa vào dân mà xây dựng Đảng”, biết dựa vào dân để vì dân, thì Đảng sẽ trở nên vĩ đại mà vẫn gần gũi trong lòng nhân dân. Một trong những đặc tính của văn minh chính là được lòng dân, vì dân là biểu hiện của sự nhân văn.

Trong quan hệ với các đảng anh em, rộng hơn là nhân loại, Hồ Chí Minh đề cao tinh thần “Bốn phương vô sản đều là anh em”⁽²⁶⁾. Người nói rõ, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thì có đảng lớn, đảng nhỏ, nhưng “các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau”⁽²⁷⁾ trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản có lý, có tình. Trong ứng xử với các đảng anh em, Hồ Chí Minh nhân mạnh

nguyên tắc độc lập, tự chủ nhưng không biệt lập, biệt phái và giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiếp nhận và đóng góp. Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã ủy thác cho Đảng trách nhiệm làm “cầu nối” cho việc giải quyết sự bất hòa giữa Liên Xô - Trung Quốc, tuyệt đối không được “đổ dầu vào lửa”. Sự đứng mực, chân thành, trách nhiệm trong quan hệ quốc tế chính là biểu hiện chân xác cho đặc tính văn minh của Đảng ta.

Đảng không phải là một tổ chức siêu nhiên, thần bí, mà là tổ chức của những người cộng sản “bằng xương, bằng thịt” nên đặc tính văn minh của Đảng phải được tạo dựng bằng trí tuệ, bản lĩnh văn hóa của từng đảng viên. Do đó, đảng viên phải phấn đấu để trở thành những người có lập trường, tri thức chính trị vững vàng, có dũng khí cải tạo thế giới và cải tạo chính mình vì “muốn cải tạo xã hội thì lòng mình phải cải tạo”⁽²⁸⁾. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh luôn tồn tại mối quan hệ không thể tách rời giữa “đạo đức” và “văn minh”, vì tâm có trong thì trí mới sáng. Do đó, nâng cao hàm lượng trí tuệ của Đảng cũng phải bắt đầu từ việc củng cố cái “gốc” của Đảng là đạo đức. “Đảng là văn minh” thể hiện quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của Đảng và yêu cầu của Người về xây dựng “một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để”⁽²⁹⁾.

3. “Đảng là văn minh” trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn thấm nhuần quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng không phải cứ có Đảng là mọi việc ắt thành công, mà “Đảng có vững cách mệnh mới thành công”⁽³⁰⁾. Xây dựng Đảng được xác định là “nhiệm vụ then chốt” nên cùng với tiến trình đổi mới, nội dung của công tác xây dựng Đảng đã không ngừng được bổ sung. Nếu Đại hội lần thứ XII của Đảng đưa nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đưa nhiệm vụ xây dựng Đảng về cán bộ thành

những nội dung độc lập, thì Dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh chủ trương phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng không chỉ là hiện thân của đạo đức, mà còn là “hiện thân của văn minh”. Điểm mới này đặt ra hai yêu cầu:

Một là, nhận thức rõ sự cần thiết phải bổ sung đặc tính “Đảng là văn minh” trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng

Mọi sự bổ sung, điều chỉnh nội dung văn kiện Đảng đều có nguyên nhân; nguyên nhân càng nhiều thì tính cấp thiết của sự điều chỉnh càng lớn. Chủ trương xây dựng “Đảng là văn minh” trong Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Trước hết, Đảng thấu hiểu sự cần thiết phải kế thừa, phát huy tinh hoa của nền văn minh Đại Việt như các nhà nghiên cứu thế giới đã thừa nhận⁽³¹⁾. Trong văn hóa chính trị truyền thống Việt Nam, có các tư tưởng tiến bộ, như “An dân, trị quốc”, “Việc nhân nghĩa cốt để yên dân”. “Bề dày” văn hóa, văn minh dân tộc đòi hỏi Đảng phải phát huy, thấm nhuần các tinh hoa đó để củng cố sự gắn kết với dân tộc và làm cho Đảng xứng đáng là lực lượng lãnh đạo của một dân tộc “vốn xưng nền văn hiến đã lâu”.

Sự bổ sung “Đảng là văn minh” trong Dự thảo Văn kiện chính là sự “trở về” với quan điểm của Hồ Chí Minh về “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Trung thành với nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề mang tính nguyên tắc nên sự bổ sung luận điểm mà Hồ Chí Minh đúc kết cách đây hơn nửa thế kỷ vào Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng chính là biểu hiện chân xác cho lòng trung thành mà Đảng luôn khẳng định.

Xây dựng “Đảng là văn minh” còn xuất phát từ yêu cầu Đảng phải nâng cao năng lực cầm quyền để thích ứng với cách thức lãnh đạo, quản trị quốc gia hiện đại trong thời đại khoa học phát triển như vũ bão và dân trí, dân quyền không ngừng được nâng cao. Trong bối cảnh mới, Đảng phải lãnh đạo bằng “sức mạnh mềm” là trí tuệ sáng suốt, sự mềm dẻo,

linh hoạt, tinh thần dân chủ, đổi mới, năng lực đối thoại văn hóa, sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên, đặc biệt là của cán bộ cấp chiến lược chứ không được phép duy ý chí, “độc tôn chân lý” hay tư lợi cá nhân. Xây dựng “Đảng là văn minh” cũng là điều kiện để nhân dân thực sự tin tưởng Đảng, ủng hộ Đảng, bảo vệ Đảng và nhờ đó, Đảng mới có thực quyền lãnh đạo toàn xã hội.

Chủ trương xây dựng “Đảng là văn minh” còn bắt nguồn từ mối quan hệ không tách rời giữa 2 thành tố “đạo đức” và “văn minh” trong văn hóa cầm quyền và yêu cầu khắc phục hạn chế trong đội ngũ đảng viên. Sự anh minh, trí tuệ của Đảng thể hiện trước hết ở sự thấu hiểu quy luật “đẩy thuyền, lật thuyền” của dân để thực sự coi “dân là gốc” và “lấy dân là gốc”. Ngược lại, đạo đức lớn nhất của một đảng cầm quyền chính là đạo đức vì dân, lấy lợi ích của dân làm mục tiêu duy nhất. Vì thế, “đạo đức” và “văn minh” dù có sắc thái độc lập nhưng lại gắn kết với nhau ở chiều sâu bản chất là “văn hóa trọng dân”. Khi trong Đảng đang tồn tại không ít biểu hiện suy thoái về mọi mặt, mà đáng lo ngại nhất là sự suy thoái về đạo đức, thì xây dựng “Đảng là văn minh” sẽ có tác dụng bồi đắp cái “gốc” đạo đức của Đảng và trên cơ sở đó, loại bỏ các hiện tượng tiêu cực, trái với chuẩn mực văn minh mà Đảng đang hướng tới.

Xây dựng “Đảng là văn minh” còn là để “trùng khớp với mục tiêu xây dựng xã hội văn minh” mà Đảng đã xác định. Cùng với sự phát triển trong tư duy lý luận của Đảng, đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam từng bước được hình thành và mở rộng, nhưng từ năm 1993 đến nay, “văn minh” luôn là một “hằng số” trong hệ mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Xã hội chỉ có thể trở nên văn minh khi có những con người văn minh và cán bộ, đảng viên phải là những người văn minh nhất, tiến bộ nhất. Đảng là lực lượng tiên phong, dẫn dắt toàn xã hội; nếu Đảng không văn minh hay văn minh không là đặc trưng bản chất

của Đảng thì mục tiêu xây dựng xã hội văn minh tất yếu không thể thực hiện.

Tựu trung lại, dù xem xét ở bất cứ góc độ nào, từ truyền thống đến hiện đại, từ bối cảnh quốc tế đến trong nước, từ sứ mệnh đến thực trạng của Đảng,... xây dựng “Đảng là văn minh” đang là một yêu cầu cấp thiết.

Hai là, xác định và thực hiện hệ thống giải pháp nhằm tăng cường đặc tính “văn minh” của Đảng

Nhận về mình sứ mệnh lãnh đạo toàn dân tộc và cam kết chịu trách nhiệm trước nhân dân về sự lãnh đạo của mình trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước có những biến động khó lường, Đảng Cộng sản Việt Nam phải nỗ lực nâng cao hàm lượng “văn minh” của mình với các biểu hiện như tầm nhìn, khả năng dự báo thời thế chính xác; tư duy hiện đại để hoạch định đường lối khoa học; phương thức lãnh đạo dân chủ, minh bạch; khả năng tự đổi mới để “chèo lái” đất nước trong mọi hoàn cảnh. Để đạt tới các tiêu chí đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp quan trọng. Trước hết, Đảng cần tiếp tục nâng cao trình độ lý luận của mình bằng cách thúc đẩy toàn bộ đảng viên, đặc biệt cán bộ cấp chiến lược, nỗ lực nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh nghiệm quản trị, lãnh đạo của các nước tiên tiến trên thế giới trên tinh thần chọn lọc sáng tạo và cập nhật mọi diễn biến của thời cuộc để có tri thức lãnh đạo quần chúng và có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Cán bộ mà lười học tập chính là một biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Mặt khác, cần loại bỏ tư tưởng học chỉ cốt lấy cái bằng để thăng tiến chứ không để cống hiến.

Khi hoạch định đường lối, Đảng cần lấy lợi ích của dân làm điểm xuất phát và mục tiêu, kiên quyết loại bỏ việc cài đặt trong đó “lợi ích nhóm” vì nó sẽ làm méo mó, biến dạng chính sách công, đi ngược lại với cách thức tổ chức quản lý xã hội văn minh. Muốn nâng cao trình độ hoạch định đường lối thì Đảng phải chữa bằng được căn bệnh chủ

quan, duy ý chí mà nguyên nhân sâu xa là kém lý luận, khinh lý luận hoặc lý luận suông như Hồ Chí Minh từng phê phán trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Một đường lối đúng phải mang tính khả thi nên nếu không thể thực hiện hoặc thực hiện không tốt thì cần soi chiếu lại đường lối chứ không nên ngụy biện rằng “đường lối đúng nhưng thực hiện sai”. Để đi vào cuộc sống thì đường lối phải sáng rõ về mọi phương diện: mục tiêu, trọng tâm, nguồn lực, trách nhiệm, thời hạn, kết quả,... Trí tuệ của Đảng không giới hạn trong đội ngũ đảng viên, Đảng là của dân tộc và cần hội tụ trí tuệ của toàn dân tộc; cho nên, Đảng cần lắng nghe ý kiến của dân, đặc biệt là của đội ngũ chuyên gia để “ý Đảng, lòng dân” hòa quyện làm một.

“Văn minh” luôn bao hàm đặc tính nhân văn, vì con người nên đứng trước mỗi công việc phải làm, Đảng cần hành động theo phương châm mà Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn, rằng việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ nhất cũng phải làm và điều gì có hại cho dân, dù nhỏ nhất cũng phải tránh. Nước là của nhân dân nên chăm lo cho dân chính là chăm lo cho nước mà còn nước thì mới còn Đảng nên phụng sự nhân dân vừa là kế sách giữ nước, vừa là cách thức bảo vệ Đảng “từ sớm, từ xa”.

Đặc tính “văn minh” của Đảng còn thể hiện ở trình độ tổ chức chặt chẽ nên cần thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc xây dựng Đảng, vì mỗi nguyên tắc đều mang lại các lợi ích khác nhau. Tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất nếu được thực hiện tốt sẽ tạo ra thế trận “đọc ngang thông suốt”, “trên dưới đồng lòng”, “nhất hô bá ứng” và phòng ngừa được nguy cơ tự do vô chính phủ, phân liệt trong Đảng. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình chính là cơ chế “tự chỉ trích”, tự phát hiện lỗi và sửa chữa lỗi để Đảng không rơi vào tình trạng thủ cựu, tha hóa. Nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh sẽ tạo tiền đề cho việc giữ nghiêm “phép nước” và nguyên tắc “luật pháp là tối thượng” - cơ sở vận hành của một xã hội văn minh, hiện đại.

Sự nghiệp đổi mới của đất nước đã tròn 40 năm nên cần đẩy mạnh việc tổng kết, hoàn thiện hệ thống lý luận về đổi mới - điều này đã được xác định là bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng. Khi “quan quyền” hoàn toàn đối lập với “dân quyền”, tham nhũng đối lập với dân chủ - thước đo của văn minh thì lúc này phải kiên quyết, kiên trì đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bằng sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn dân và sự “kín kẽ” của cơ chế kiểm soát quyền lực để cán bộ “không muốn”, “không cần”, “không thể”, “không dám” tham nhũng. Hồ Chí Minh đã nói, một dân tộc biết cần kiệm liêm chính là một dân tộc văn minh và tiến bộ. Do đó, phải xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa tiết kiệm trong Đảng.

Một đảng văn minh phải luôn có ý thức tự hoàn thiện, tự sửa chữa nên cần tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉnh đốn Đảng về mọi phương diện (tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tổ chức đến cán bộ) để loại bỏ những gì hư hỏng, biến chất, qua đó làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đảng là tổ chức của những người cộng sản “bằng xương, bằng thịt” nên khi nói “Đảng là đạo đức, là văn minh” thì đương nhiên bao hàm “đạo đức”, “văn minh” của mỗi đảng viên. Do đó, phải tăng cường giáo dục và kiểm soát đảng viên, nhất là đảng viên có chức quyền lớn để họ có tinh thần “Dĩ công vi thượng”, có khát vọng “kinh bang tế thế”, biết “giữ chữ nghĩa cho vững”, “ít lòng ham muốn về vật chất” và trở thành những người “giàu sang không thể quyến rũ; nghèo khó không thể chuyển lay; uy lực không thể khuất phục”⁽³²⁾. Mỗi cán bộ của Đảng, nhất là cán bộ lãnh đạo, cần đề phòng căn bệnh “kiêu ngạo cộng sản”, vì bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì trong Đảng và đời sống đất nước vẫn tồn tại vô vàn những khó khăn, thách thức. Hơn nữa, thành tựu được tạo dựng bởi công lao của bao thế hệ và sự nỗ lực, hy sinh, phấn đấu của toàn dân chứ không phải là nhờ thành tích hay dấu ấn của riêng ai. Tựu trung, sự vận động để

đạt tới đặc tính “văn minh” của Đảng phải bắt đầu từ sự vận động, tự giác phấn đấu, tự giác điều chỉnh theo các chuẩn mực chân - thiện - mỹ của mỗi đảng viên và tổ chức đảng.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đúc kết: “Từ khi lập ra Đảng cho đến trọn đời mình,... Hồ Chí Minh bao giờ cũng đặt xây dựng Đảng lên hàng đầu”⁽³³⁾. Tuy nhiên, với Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng không phải là “mục đích tự thân”. Người kiên trì rèn luyện Đảng là để Đảng xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ trung thành của nhân dân, để nhân dân được ấm no, hạnh phúc và thực sự là chủ nhân của xã hội. Hồ Chí Minh là con người mà nói điều gì, làm điều gì thì suy cho cùng cũng chỉ để “vì dân”; do đó, Người nói về Đảng thì cũng vì dân mà nói. Luận điểm “Đảng là đạo đức, là văn minh” chính là minh chứng sinh động về chiều sâu nhân văn trong tư tưởng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Hồ Chí Minh. Điều cao quý đó đã được Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng chính thức kế thừa nhưng quan trọng hơn là phải nỗ lực thực hiện □

(1), (3), (7), (9), (26) và (27) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.403, 406, 401, 524, 670 và 732

(2) và (30) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289 và 289

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.412

(5), (10), (15), (19), (23) và (24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.590, 616, 672, 611, 611 và 668

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.290

(8), (11), (12), (13), (16), (18) và (25) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.289, 325, 330, 284, 301, 272 và 326

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.574

(17) và (21) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.28 và 28

(20) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.44, tr.189

(22) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.610

(28) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.113

(29) và (32) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.41 và 50

(31) Xem: Arnold Toynbee, *Nghiên cứu lịch sử - Một cách thức diễn giải*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2002, tr.61

(33) Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.188